

Số: 1876/TM-BVK

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Về việc mời chào giá: Mua sắm công cụ, dụng cụ lao động cho phòng Quản trị

Kính gửi: Các công ty cung cấp công cụ, dụng cụ lao động

Bệnh viện K kính mời Quý Công ty có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia chào giá mua sắm công cụ, dụng cụ lao động cho phòng Quản trị nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Quản trị - Bệnh viện K, địa chỉ: Số 30, đường Cầu Bươu, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội.

- SĐT: 0948 30 8686 (Chuyên viên: Bùi Bá Tường)

- Email: phongquantri.bvk@gmail.com

Nội dung thư: Chào giá theo Thư mời chào giá số 1876/TM-BVK của Bệnh viện K.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Bệnh viện K, địa chỉ: Số 30, đường Cầu Bươu, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

- Địa chỉ email: phongquantri.bvk@gmail.com nhận file mềm excel và bản scan.

3. Thời hạn nhận báo giá: Từ ngày đăng Thư mời đến 17h00 ngày 29/6/2026.

*** Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.**

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 120 ngày kể từ ngày 29/6/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Mẫu báo giá: Theo Phụ lục đính kèm.

- Danh mục dịch vụ: Chi tiết Bảng mô tả đính kèm Phụ lục.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ. Vũ Đình Tiến (để c/đ);
- Trang TTĐT BVK;
- Hệ thống mạng đầu thầu QG;
- Lưu: VT, QT



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng



(Kèm theo Thư mời chào giá số: 18/18/TM-BVK ngày 15 tháng 6 năm 2026)

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Bệnh viện K

Chúng tôi, có địa chỉ tại xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các hạng mục mua sắm công cụ, dụng cụ lao động cho phòng Quản trị như sau:

Đơn vị: Việt Nam Đồng

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bộ tô vít 8 chi tiết ngắn, dài, bốn cạnh, hai cạnh								
2	Bộ 3 mỏ lết								
3	Bộ cờ lê vòng miệng (12 chi tiết)								
4	Kìm nước to nhỏ								
5	Bộ kìm 3 chi tiết (Kìm cắt, kìm nhọn, kìm bằng)								
6	Bộ 3 kìm cách điện chuyên nghiệp (kìm cắt, kìm nhọn, kìm bằng)								
7	Bộ lục giác bông mai có lỗ 9 món dài								
8	Bộ lục giác 9 cây đầu bi								

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
9	Túi đựng đồ nghề								
10	Ampe kìm (bao gồm dây đo, túi đựng).								
11	Bộ kit Ampe kìm								
12	Đồng hồ vạn năng chỉ thị kim								
13	Máy khoan bê tông chạy pin								
14	Máy vặn vít pin								
15	Máy mài góc dùng pin								
16	Dao trở đa năng								
17	Bút thử điện có hiện số								
18	Bộ tô vít điện tử (6 chi tiết)								
19	Bộ tuýp (25 chi tiết)								
20	Máy hàn đa năng								
21	Kìm bấm cốt loại nhỏ đa năng cắt tuốt các loại dây vỏ bọc								
22	Kìm tuốt dây ngang								
23	Kìm rút đinh tán 4 đầu mũi								
24	Máy cưa lọng								
25	Máy thổi bụi dùng pin								
26	Giàn giáo nhỏ								
27	Giàn giáo to								

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
28	Bộ kìm ép cốt thủy lực và dao cắt thủy lực								
29	Máy hàn ống nhiệt (Ø 20 – 63mm)								
30	Máy hàn ống nhiệt (Ø 75 – 110mm)								
31	Máy cắt gạch cầm tay								
32	Máy cắt sắt bàn 355mm								
33	Kéo cắt tôn mũi thẳng								
34	Dao cắt kính								
35	Cưa sắt cầm tay								
36	Súng thông tắc bồn cầu								
37	Bàn cắt gạch đẩy tay 800mm								
38	Xe đẩy oxy bình 40 lít								
39	Dụng cụ taro ren trong ngoài								
40	Bộ 12 mũi khoan sắt 1-10mm (Chuôi lục giác)								
41	Bộ 5 mũi khoan bê tông đuôi gài 6-12mm								
42	Bộ 3 mũi khoan bậc thang								
43	Bánh xe giàn giáo, có khóa bánh								
44	Bánh xe giàn giáo, không có khóa bánh								

(K)

Phụ lục 02:

THÔNG TIN CHI TIẾT VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Thư mời chào giá số: 1878/TM-BVK ngày 15 tháng 6 năm 2026)

1. Thông tin về hạng mục

- Nội dung công việc: Cung cấp công cụ, dụng cụ lao động.
- Địa điểm giao hàng:
- + Cơ sở chính: Số 30 Cầu Brou, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội.
- + Cơ sở 1: Số 43 Quán Sứ, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội.
- + Cơ sở 2: Tựu Liệt, phường Hoàng Liệt, TP. Hà Nội
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

2. Cấu hình, thông số kỹ thuật

TT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ tô vít 8 chi tiết ngắn, dài, bốn cạnh, hai cạnh	- 4 cây vít dẹt. Kích thước: + 5*100mm; + 6.5*150mm; + 3*75mm; + 6.5*38mm - Bốn cây vít bake. Kích thước: + ph2*150mm; + ph1*100mm; + ph0*75mm; + ph2*38mm,	Bộ	3
2	Bộ 3 mỏ lết	Kích thước: 150mm, 200mm, 250mm.	Bộ	2
3	Bộ cờ lê vòng miệng (12 chi tiết)	- Cờ lê hai đầu; - Bộ cờ lê vòng miệng gồm 12 cây, có kích thước lần lượt là: 6, 8, 10, 11, 12, 13, 16, 17, 18, 19, 22, 24mm.	Bộ	2
4	Kìm nước to nhỏ	- Kìm nước 12in/300mm (Mỏ lết răng) - Độ mở tối đa: 25mm	Bộ	3
5	Bộ kìm 3 chi tiết (Kìm cắt, kìm nhọn, kìm bằng)	- Kìm điện: 8"/200 mm - Kìm cắt: 6"/152 mm - Kìm mũi nhọn: 6"/152 mm.	Bộ	3
6	Bộ 3 kìm cách điện chuyên nghiệp (kìm cắt, kìm nhọn, kìm bằng)	- Kìm điện: ≥ 180mm; - Kìm mỏ nhọn: ≥ 160mm; - Kìm cắt: ≥ 160mm.	Bộ	3
7	Bộ lục giác bông mai có lỗ 9 món dài	Bộ Chìa Khóa 9 Món (T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40, T45, T50).	Bộ	3
8	Bộ lục giác 9 cây đầu bi	Bộ bao gồm 9 món có kích thước như sau: 1,5mm; 2mm; 2,5mm; 3mm; 4mm; 5mm; 6mm; 8mm; 10mm.	Bộ	3

TT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
9	Túi đựng đồ nghề	- Chất liệu: Vải polyester chống thấm; - Kích thước: 400 x 250 x 220 mm.	Cái	2
10	Ampe kìm (bao gồm dây đo, túi đựng).	- Kiểu ampe kìm: Dạng số; - Đo dòng: AC; - ACA: 40.00/400.0/1000A; - ACV: 4.000/40.00/400.0/600V; - DCV: 400.0mV/ 4.000/ 40.00/ 400.0/ 600V; - Phạm vi đo điện trở (r): 400.0Ω/4.000/40.00/400.0kΩ/ 4.000/ 40.00MΩ.	Cái	3
11	Bộ kit Ampe kìm	- Dải đo AC A: 1000 A AC; - Kim đo chính (φ33 mm (1.30")) . Dải đo: 0-1000 A (±3.0% rdg.±5 dgt.); - Kim mềm: CT6280 :800 mm (31.5") φ130 mm (5.12") - Dải đo: 420.0 A/ 4200 A (±3.0% rdg.±5 dgt.) 40 Hz to 1 kHz; - Đo áp: + AC V: 4.200 V đến 600 V, 4 dây (± 1,8% rdg. dgt ± 7).50 to 60 Hz; + DC V: 420,0 mV đến 600 V, 5 dây (± 1,0% rdg. dgt ± 3). Từ 45 Hz đến 500 Hz; - Điện trở: 420,0 Ω đến 42,00 MΩ, 6 dây (± 2,0% rdg. dgt ± 4); - Đo thông mạch: 0-420,0 Ω (± 2,0% RDG. ± 4 dgt.)	Bộ	2
12	Đồng hồ vạn năng chỉ thị kim	- Đo điện áp DC: 0.3V (16.7 kΩ/V), 3/12/30/120/300/600V (20 kΩ/V) - Đo điện áp AC: 12V (9 kΩ/V)30/120/300/600 V (9 kΩ/V) - Đo dòng điện: DC60μA/30mA/300mA - Đo điện trở: 0 ÷ 3 kΩ (thang trung tâm 30Ω), R x1, R x10, R x100, R x1k.	Cái	3
13	Máy khoan bê tông chạy pin	- Điện áp: 18V; - Tỷ lệ tác động ở tốc độ định mức: 0 – 4.675 bpm; - Tốc độ định mức: 0 – 4.675 vòng/phút; - Phụ kiện: Thân máy - 2 Pin 4.0Ah & Sạc.	Cái	2

TT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
14	Máy vận vít pin	- Tốc độ không tải: 0 - 1700/300/300/300 vòng / phút; - Tốc độ đập: 0 -1400/3600/4400 lần / phút; - Phụ kiện: Thân máy - 1 Pin 5.0Ah & Sạc.	Bộ	2
15	Máy mài góc dùng pin	- Điện áp: 18V; - Tốc độ không tải: 11.000 phút -1; - Đĩa mài/cắt, đường kính: 100 mm; - Phụ kiện: Thân máy - 2 Pin 2.0Ah & Sạc.	Bộ	2
16	Dao trở đa năng	- Kích thước: ≥ 10 inch	Cái	5
17	Bút thử điện có hiện số	- Đo điện áp DC: 419.9mV – 600V, 5 thang đo; - Đo điện áp AC (50 – 500Hz): 4.199V – 600V, 4 thang đo; - Đo điện trở: 419.9Ω – 41.99MΩ, 6 thang đo; - Kiểm tra thông mạch: Có còi báo; mức xác định: 50$\Omega \pm 40\Omega$.	Cái	3
18	Bộ tô vít điện tử (6 chi tiết)	- Quy cách: 1,4mm/ 2,0mm/ 2,4mm/ 3,0mm/#0/#1; - Kích cỡ dài: ≥ 4ich, tương đương khoảng 101,6mm.	Bộ	3
19	Bộ tuýp (25 chi tiết)	- Gồm 17pc: 1/2" 10, 11,..., 32, - 01 cái cán tự động 10" - 02 cái cần nối dài 5" và 10" - 01 cái cần kéo - 01 cái cần mạnh 17" - 01 đầu lắ léo - 01 cái đánh bóng - 01 hộp đựng	Bộ	3
20	Máy hàn đa năng	- Máy hàn 3 chức năng : Que + Tig + Mig - Điện áp: 1 pha 220V/AC; - Hàn Mig không khí; - Mig có khí 0.8-1.0; - Hàn que 2.6-3.2 - Điều chỉnh dòng hàn: 20 - 200 A; - Phụ kiện: 01 dây súng hàn Mig (3m), 01 dây kẹp mass (2m), 01 dây kim hàn	Bộ	2

TT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		(3m), 01 con lăn rãnh V 0.8 - 1.0mm cho dây lõi đặc dùng khí, 01 con lăn rãnh có răng cưa 0.8 - 1.0mm cho dây lõi thuốc không dùng khí, Béc hàn 0.8; 1.0mm, Chụp khí dùng cho dây lõi thuốc và lõi đặc.		
21	Kìm bấm cốt loại nhỏ đa năng cắt tốt các loại dây vỏ bọc	- Chức năng: Cắt dây, kéo vỏ cách điện. - Độ dày dây F (mm2): 0,2-6 - Độ dày dây F (AWG): 24~10 - Độ dày dây B (mm2): 1,5-6 - Độ dày dây B (AWG): 22~10 - Độ dày dây C (mm2): 0,5-6 - Độ dày dây C (AWG): 22~10	Bộ	3
22	Kìm tuốt dây ngang	- Quy cách: 0.5mm- 6mm; - Màu: Cam – đen.	Cái	3
23	Kìm rút đinh tán 4 đầu mũi	- Đường kính rút đinh: 3/16" (5mm), 5/32" (4mm), 1/8" (3mm), 3/32" (2mm) (Gồm 4 đầu); - Kích thước: 260mm	Bộ	3
24	Máy cưa lọng	- Công suất: $\geq 710W$ - Độ cắt sâu: + Trên gỗ: $\geq 80mm$ + Trên nhôm: $\geq 20mm$ + Trên thép: $\geq 10mm$	Bộ	1
25	Máy thổi bụi dùng pin	- Điện thế pin: 18V; - Tốc độ không tải: 17.000V/P; - Tốc độ dòng khí tối đa: 75m/s; - Lưu lượng khí tối đa: 120 m ³ /h; - Phụ kiện: Thân máy - 1 Pin 4.0Ah & Sạc.	Bộ	3
26	Giàn giáo nhỏ	Gia công theo yêu cầu, cụ thể: - Kích thước giàn giáo sử dụng: 180 x 126 x 60cm (Cao x Ngang x Rộng); - Kích thước mâm: 126 x 30cm (Dài x Rộng); - Kích thước gấp gọn: 180 x 60 (Cao x Rộng) - Chất liệu: Thép ống mạ kẽm; - Ống chịu lực chính: phi 42, dày 1,8 ly; - Bao gồm: 2 thanh giáo chữ H, 1 mâm, 2 thanh chéo.	Bộ	4
27	Giàn giáo to	- Chất liệu: Thép ống mạ kẽm;	Bộ	6

TT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		- Chiều cao làm việc: 1,7m; - Chiều rộng (toàn khung): 1,25m; - Khoảng cách giữa 2 khung khi lắp đặt 1,6m; - Ống chịu lực chính: phi 42, dày 1,8 ly; - Bao gồm: 2 thanh giáo chữ H, 1 mâm, 2 thanh chéo.		
28	Bộ kìm ép cốt thủy lực và dao cắt thủy lực	- Máy ép cos và Cắt Cáp dùng Pin GES-300C-2 tích hợp 2 tính năng trong một sản phẩm; - GES-300C có thể cắt cáp $\leq 30\text{mm}$ và ép đầu cos từ 10 đến 300mm².	Bộ	1
29	Máy hàn ống nhiệt (Ø 20 – 63mm)	- Điện áp định mức: 220 ~ 240V; - Tần số: 50-60Hz; - Bộ điều chỉnh nhiệt độ: 0 - 300° C; - Gồm 1 bộ ổ cắm nhiệt: 20, 25, 32, 40, 50, 63mm; - Phụ kiện: Kèm theo 1 pcs băng đo, 1 khóa lục giác, 1 tua vít và 1 dao cắt.	Bộ	2
30	Máy hàn ống nhiệt (Ø 75 – 110mm)	- Điện áp định mức: 220 ~ 240V; - Tần số: 50-60Hz; - Bộ điều chỉnh nhiệt độ: 0 - 300 ° C; - Gồm 3 ống nhiệt: 75, 90 và 110mm; - Phụ kiện: Kèm theo 1 pcs băng đo, 1 khóa lục giác, 1 tua vít và 1 dao cắt.	Bộ	1
31	Máy cắt gạch cầm tay	- Điện thế vào: 220-240V~50-60Hz; - Công suất: 1400W; - Tốc độ không tải: 13000 vòng/phút; - Đường kính đĩa cắt: Ø110mm x 20mm.	Cái	2
32	Máy cắt sắt bàn 355mm	- Công suất: 2000W; - Đường kính đá cắt: 355mm; - Tốc độ: 3800rpm.	Cái	1
33	Kéo cắt tôn mũi thẳng	- Kích cỡ: 250mm (10"); - Trọng lượng: 0.4kg.	Cái	3
34	Dao cắt kính	- Vật liệu: Vật liệu: Thép hợp kim; - Cắt các loại kính, thủy tinh có độ dày từ: 3-15mm.	Cái	5
35	Cửa sắt cầm tay	- Kích thước: 300mm/12"; - Chất liệu: Lưỡi cửa kim loại kép. Tay cầm: nhôm + nhựa ABS + TPR.	Cái	2

TT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
36	Súng thông tắc bồn cầu	- Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp; - Áp suất khí nén: $\leq 8\text{kg}$; - Phụ kiện: 1 thân súng, 1 chân vịt bơm hơi, đầu thông cho bồn cầu, chậu rửa, bồn tắm.	Cái	7
37	Bàn cắt gạch đẩy tay 800mm	- Chiều dài cắt tối đa: 800mm; - Độ dày cắt tối đa: 16mm; - Kích thước lưỡi cắt: 22x6x2mm.	Cái	1
38	Xe đẩy oxy bình 40 lít	- Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 900x320x1000 mm; - Chất liệu: Inox 201; - Khung xe ống inox phi 25mm; - 2 bánh trước phi 200mm, 2 bánh sau phi 100mm; - Có đai an toàn và gấp gọn được.	Cái	4
39	Dụng cụ taro ren trong ngoài	- Bộ Taro bàn ren 40 chi tiết 17 Round Dies gồm các mũi: M3 x 0.5, M3x0.5, M4x0.75, M4x0.7, M5x0.9, M5x0.8, M6x1.0, M6x0.75, M7x1.0, M7x0.75, M8x1.25, M8x1.0, M10x1.5, M10x1.25, M12x1.75, M12x1.5; - Phụ kiện: 1 tay quay tarô M25 (1"), 1 tay quay tarô M3-M12 (1/16 – 1/2), 1 vít dẹp, 1 dưỡng đo ren, 1 tay quay chữ T.	Bộ	3
40	Bộ 12 mũi khoan sắt 1-10mm (Chuôi lục giác)	- Chuôi lục giác: 1/4" 6.35mm; - Kích thước: 1, 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10mm.	Bộ	6
41	Bộ 5 mũi khoan bê tông đuôi gài 6-12mm	- Kích thước: 6x110, 8x110, 10x110, 10x160, 12x160mm.	Bộ	6
42	Bộ 3 mũi khoan bậc thang	- Size 4-12mm; Size 4-20mm; Size 4-32mm; 2mm/bậc, Chuôi lục giác.	Bộ	3
43	Bánh xe giàn giáo, có khóa bánh	- Bánh xe xoay 360°, có khóa bánh an toàn; - Đường kính bánh xe D100mm.	Cái	8
44	Bánh xe giàn giáo, không có khóa bánh	- Bánh xe xoay 360°; - Đường kính bánh xe D100mm.	Cái	8
45	Xe đẩy hàng gấp gọn	- Kích thước xe: Dài 915 x Rộng 615 x Cao (Tay đẩy) 860mm; - Tải trọng: 300kg; - Đường kính bánh xe: Ø 125 mm (5").	Cái	1

TT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
46	Máy đo nhiệt độ bằng hồng ngoại	- Giải đo: -60.0°C to 550.0°C; - Độ chính xác: -35.0°C to -0.1°C: $\pm 10\%$ rdg, $\pm 2^\circ\text{C}$ 0.0°C to 100.0°C: $\pm 2^\circ\text{C}$ 100.1°C to 500.0°C: $\pm 2\%$ rdg; - Độ chính xác đảm bảo: 23°C $\pm 3^\circ\text{C}$, 80% RH or less; - Nguồn: AAA alkaline battery $\times 2$.	Cái	2
47	Găng tay cao su cách điện hạ áp	- Khả năng cách điện: 24kV; - Dòng dòng đặt: $\leq 9\text{mA}$; - Chất liệu: Cao su.	Đôi	3
48	Ủng cách điện hạ áp	- Kích thước: size 42; - Khả năng cách điện: 35kV; - Chất liệu: Cao su.	Đôi	3
49	Trạm hàn điện tử	- Công suất tiêu thụ: 70W; - Dải nhiệt độ làm việc: 50-480 độ C; - Điện áp ra: 26V.	Bộ	1
50	Bộ 5 đầu mỏ hàn thiếc	- Gồm 5 đầu hàn sắt;; - Chất liệu: đồng - Đường kính: 4.3mm; - Thích hợp cho tất cả mỏ hàn chì có công suất 60W (WEL3606 / UWEL3606 / WEL5606 / UWEL5606 / WEL7506 / UWEL7506 / WEL8506 / UWEL8506).	Bộ	1
51	Máy đo ánh sáng	- Kiểu đầu đo: Liền thân; - Dải đo: + Độ rọi (Fc): 99.99Fc, 999.9Fc, 9999Fc, 40,000Fc + Lux: 999.9Lux, 9999Lux, 99,990Lux, 400,000Lux - Độ chính xác: $\pm 3\%$ rdg + 3 digits; - Nguồn cấp: 2 pin AAA.	Bộ	1

3. Yêu cầu khác:

- Hàng hóa cung cấp là hàng mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện theo tiêu chuẩn đóng gói của nhà sản xuất.

- Đối với tất cả các sản phẩm có thời gian bảo hành Nhà thầu giao đều phải được dán tem bảo hành, trong tem có ghi rõ thời gian giao hàng và thời gian hết hạn bảo hành.

- Hàng hóa được giao thành nhiều lần, theo từng đơn đặt hàng của Bệnh viện, thời gian giao hàng ≤ 48 giờ kể từ khi nhà thầu nhận được đơn hàng qua e-mail,

zalo hoặc điện thoại. Nếu nhà thầu không giao hàng, không có lý do chính đáng gửi bằng văn bản cho chủ đầu tư thì sẽ bị lập biên bản.

- Nhà thầu cam kết vận chuyển, bốc vác hàng hóa đến tận kho của phòng Quản trị hoặc theo yêu cầu của Bệnh viện (không giới hạn số lần đặt hàng, số lượng hàng hóa). Hàng hóa phải được vận chuyển theo đúng điều kiện bảo quản của nhà sản xuất, đảm bảo an toàn, phòng tránh cháy nổ, đổ vỡ, hư hỏng.

- Đổi trả: Trường hợp sau khi giao nhận hàng hoá 5 ngày, Chủ đầu tư phát hiện hàng hoá có lỗi do sản xuất, vận chuyển thì Nhà thầu phải đổi ngay hàng mới cho Chủ đầu tư trong vòng 3 ngày.

- Bảo hành

- + Thời gian, hình thức bảo hành: Đối với các mặt hàng là máy móc, thiết bị được bảo hành theo chế độ bảo hành của hãng sản xuất. Phiếu bảo hành của sản phẩm được giao cùng máy móc, thiết bị.

- + Khi tiến hành nghiệm thu bàn giao, Nhà thầu có trách nhiệm bàn giao Phiếu bảo hành cho Chủ đầu tư và ghi rõ tại Biên bản nghiệm thu.

- + Địa điểm bảo hành: Bệnh viện K – Cơ sở chính (Số 30 Cầu Bươu, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội).

- + Các trường hợp được bảo hành: Hàng hoá có lỗi hỏng hóc, sự cố kỹ thuật xảy ra do lỗi của nhà sản xuất.

- + Trong thời gian bảo hành, khi có lỗi thiết bị của hãng sản xuất cần bảo hành, Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu (bằng văn bản hoặc tin nhắn), Nhà thầu có trách nhiệm khắc phục hoặc đổi thiết bị mới cùng chủng loại trong thời gian 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo.